| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **321**/2022/QĐST-HNGĐ | *Ninh Hòa, ngày 20 tháng 7 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 511/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, về việc "Ly hôn" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **A** - Sinh năm: 1971

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

- *Bị đơn*: Ông **B** - Sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà A và ông B.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà A và ông B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các cháu C, sinh năm 1994 và D, sinh năm 2001 đã trưởng thành. Bà A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu E, sinh ngày 14/5/2007. Bà A không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà A và ông B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà A và ông B mỗi người phải nộp 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà A tự nguyện nộp thay án phí cho ông B. Như vậy, bà A phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004994 ngày 28 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Hoàn lại cho bà A 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã T, thị xã N (Giấy CNKH số 25/2006 ngày 17/8/2006);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Thanh Huyền**